

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến thời điểm báo cáo

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày tháng 5 năm 2023 của Sở Công Thương)

[illegible]

Biểu số: 02/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến thời điểm báo cáo

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày tháng 5 năm 2023 của Sở Công Thương)

[illegible]

Biểu số: 01/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến thời điểm báo cáo

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày tháng 5 năm 2023 của Sở Công Thương)

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung		Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác										Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền					
									Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Tổng số	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyên đơn		Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13=14+15+16+17=18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22 = 23+24+25	23	24	25	26
Sở Công Thương	0	0	0	0	0	2	0	2	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	2	0	2	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0

Biểu số: 02/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến thời điểm báo cáo

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày tháng 5 năm 2023 của Sở Công Thương)

[illegible]

Biểu số: 03/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến thời điểm báo cáo

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày tháng 5 năm 2023 của Sở Công Thương)

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH
Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến thời điểm báo cáo
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày tháng 5 năm 2023 của Sở Công Thương)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý			Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
																					Tổng số	Chuyển đơn		Đơn độc giải quyết
MS	1=2+..+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+..+16=17+..+19=20+21	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24
Sở Công Thương	2	0	0	0	0	2	0	0	0	2	2	2	0	2	0	0	2	0	0	0	2	2	0	0
Tổng	2	0	0	0	0	2	0	0	0	2	2	2	0	2	0	0	2	0	0	0	2	2	0	0

Biểu số: 01/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến thời điểm báo cáo

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày tháng 5 năm 2023 của Sở Công Thương)

[illegible]

Biểu số: 02/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến thời điểm báo cáo

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày tháng 5 năm 2023 của Sở Công Thương)

[illegible]

Biểu số: 03/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỔ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến thời điểm báo cáo

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày tháng 5 năm 2023 của Sở Công Thương)

[illegible]

Biểu số: 04/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỔ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến thời điểm báo cáo

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày tháng 5 năm 2023 của Sở Công Thương)

[illegible]

